/

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15/01/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Lâm O, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố Trại I, phường P, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường P, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Lâm O và anh Nguyễn Đức M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Lâm O và anh Nguyễn Đức M đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị Hoàng Lâm O, anh Nguyễn Đức M có 01 con chung là Nguyễn Huyền M, sinh ngày 06/01/2021. Chị Hoàng Lâm O là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Huyền M. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên

trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Hoàng Lâm O tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0000482, ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh B. (Xác nhận chị O đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh; Phòng THADS khu vực 8- Bắc Ninh;
- UBND xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
nay là phường Phương Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

Nguyễn Thị Thu Hồng